

CHƯƠNG I



THUYỀN MACQUARIE

Nếu có khi nào những người tham gia kiếm tìm thuyền trưởng Grant rơi vào tuyệt vọng, thì đó chính là lúc này, bởi họ chẳng còn gì trong tay. Họ phải tìm ông ở đâu trên Trái Đất này? Họ đến địa điểm mới bằng cách nào?

Thuyền Duncan đã mất, việc lập tức hồi hương là bất khả thi. Như vậy, dự định của những người Scotland hào sảng đã thất bại. Thất bại! Cái từ đau buồn ấy lẽ ra không được vang lên trong tâm hồn kẻ kiên cường, nhưng trước những đòn giáng của số phận, Glenarvan phải thừa nhận ngài đã thất bại và bất lực trước sứ mệnh cao cả.

Trước tình cảnh ấy, Mary Grant quyết không nhắc đến tên cha nữa. Cô ghì nén nỗi lo âu về người cha đáng kính bằng lòng tiếc thương những thủy thủ bất hạnh đã thiệt mạng. Cô tạm gác tình cha con để hướng về tình bằng hữu. Từng được an ủi thật nhiều, giờ đây, cô thành người an ủi lại phu nhân Helena!

Lần đầu tiên trong suốt chuyến đi, cô gái nhắc đến việc về Scotland. Thuyền trưởng John Mangles thêm ngưỡng mộ cô khi thấy dáng vẻ cô đầy vị tha và can đảm. Anh muốn nói những lời thuyết phục cả đoàn tiếp tục tìm thuyền trưởng Grant, nhưng Mary ngược nhìn anh. Sau đó, cô lên tiếng:

- Xin đừng, thưa ngài John, chúng ta phải nghĩ đến những người đã hi sinh. Công tước cản trở lại châu Âu!

- Cô nói đúng, Mary. - John đáp. - Công tước cản trở lại châu Âu. Chúng ta cũng cần thông báo về số phận của thuyền Duncan cho chính phủ Anh. Nhưng đừng từ bỏ hi vọng. Mọi người không cần từ bỏ việc tìm kiếm thuyền trưởng Grant, vì tôi sẽ tiếp tục nhiệm vụ đó! Tôi sẽ không trở về khi chưa tìm thấy ông ấy!

Thuyền trưởng John Mangles vừa đưa ra lời hứa chân thành. Mary nắm lấy tay chàng thuyền trưởng

trẻ tuổi thay cho lời biết ơn. Với John Mangles, đó là lời hứa dành trọn cuộc đời, còn với Mary, đó là lòng biết ơn mãi mãi.

Trong hôm đó, họ thống nhất đường đi nước bước, quyết tâm đến Melbourne sớm nhất có thể. Hôm sau, thuyền trưởng John Mangles hỏi thăm những con thuyền sắp khởi hành, mong đợi sẽ thấy thuyền qua lại thường kì giữa thành phố Eden và thủ phủ Victoria. Thực tế đáng buồn trái với kì vọng của anh. Thuyền bè rất hiếm.

Cả đội thuyền buôn đang đậu trong vịnh Twofold chỉ gồm ba, bốn chiếc. Trong số đó, không thuyền nào đi Melbourne, Sydney hay Pointe-De-Wales. Chỉ tại ba cảng đó, công tước Glenarvan mới có cơ hội tìm được thuyền chở hàng sang Anh, vì Công ty vận tải hơi nước bán đảo phương Đông thường xuyên có thuyền chạy từ ba cảng trên đến Anh.

Phải làm gì đây? Chờ thuyền sao? Họ sẽ phải đợi rất lâu, vì vịnh Twofold không nhiều thuyền bè qua lại. Có biết bao con thuyền đi qua đây, nhưng không thuyền nào chịu vào bờ!

Sau khi suy xét và thảo luận, Glenarvan định chọn đến Sydney bằng cách đi dọc bờ biển thì Paganel đưa ra đề xuất không ngờ.

Nhà địa lí đã khảo sát vịnh Twofold, cũng biết hiện không có thuyền đến Sydney và Melbourne. Nhưng trong số ba thuyền đang neo tại bến cảng, một chiếc sẽ đến Auckland, thủ phủ của Te Ika-a-Māui, đảo phía Bắc New Zealand. Theo đó, ông đề xuất thuê thuyền này chở họ đến Auckland, và từ đó, có thể dễ dàng lên một con thuyền của Công ty vận tải hơi nước bán đảo phương Đông để trở về châu Âu.

Tất cả nghiêm túc xem xét đề xuất này. Khác với mọi khi, Paganel không mồm năm miệng mười tranh luận. Ông chỉ đề xuất ý tưởng, và nói thêm rằng đến Auckland mất nhiều nhất năm đến sáu ngày. Khoảng cách giữa Úc và New Zealand thực tế chỉ một ngàn dặm.

Kì lạ là Auckland trùng hợp nằm ngay trên vĩ tuyến 37 mà họ đeo bám suốt từ bờ biển Araucania. Nhà địa lí có thể lấy điểm này làm căn cứ chứng minh đề xuất của mình là xác đáng. Thậm chí, đây là cơ hội để đến thăm New Zealand. Nhưng ông không hề đề cập chuyện này.

Sau hai lần thất vọng liên tiếp, có lẽ ông không muốn mạo hiểm trình bày cách giải nghĩa thứ ba. Và lại, làm thế nào để chứng minh đây? Mẩu thư gần như tuyên bố chắc nịch rằng Harry Grant đang ở trên một “lục địa” chứ không phải đảo. Trong khi đó,

New Zealand là quốc đảo, và điều này có vẻ mang tính quyết định. Dù vì lí do này hay khác, Paganel không đưa ra bất kì mối liên kết nào giữa đề xuất đến Auckland với tiềm năng tìm kiếm mới. Ông chỉ nói rằng thuyền bè thường xuyên đi lại giữa đảo này và Vương quốc Anh, như vậy, họ có thể dễ dàng thực hiện kế hoạch.

Thuyền trưởng John Mangles ủng hộ đề xuất của Paganel. Anh đề nghị thông qua kế hoạch vì họ không thể mơ hồ chờ đợi một con thuyền đi Anh cập vịnh Twofold. Tuy nhiên, trước khi tiến hành, anh khuyến nghị họ đến thăm con thuyền mà nhà địa lí nói tới. Công tước Glenarvan, thiếu tá Mac Nabbs, học giả Paganel, cậu bé Robert và thuyền trưởng John Mangles lên xuống, chỉ sau vài lượt chèo, họ đến được con thuyền đang neo cách bến cảng hai đoạn cáp.

Đó là thuyền hai cột buồm nặng hai trăm năm mươi tấn tên Macquarie, đang đi dọc bờ biển đến các cảng của Úc và New Zealand. Thuyền trưởng, đứng hơn là chủ thuyền, tiếp đón những vị khách với thái độ khá thô lỗ. Họ nhận ra mình đang nói chuyện với kẻ vũ phu lỗ mãng, về cơ bản, ông ta hành xử chẳng khác hơn năm gã thủy thủ dưới quyền. Mặt mũi to bự và đỏ tựa cà chua, bàn tay thô dày, mũi tẹt dí,

mắt chột, miệng bặm đầy cặn thuốc, thái độ lại hung hăng, tất cả khiến chủ thuyền Will Halley trở thành kẻ khó ưa. Nhưng đây là lựa chọn duy nhất, và lại thời gian trên tàu chỉ vài ngày, họ không cần quá kĩ tính.

- Mấy người muốn gì? - Will Halley hỏi những người lạ trên boong.

- Ông là thuyền trưởng ư? - John Mangles hỏi.

- Chính ta. - Halley nói. - Làm sao?

- Đây là thuyền Macquarie đến Auckland đúng không?

- Đúng. Thì sao?

- Thuyền chờ gì vậy?

- Chờ cái nó bán và cái nó mua. Sao nữa?

- Khi nào khởi hành?

- Đầu giờ chiều mai. Rồi sao?

- Thuyền nhận chở khách không?

- Còn tùy khách nào, có chịu nổi hàng hóa chống đỡ không.

- Chúng tôi sẽ tự mang đồ dùng cần thiết.

- Sao nữa?

- Cái gì sao nữa?
- Ủ. Có bao nhiêu người?
- Chín, gồm hai nữ.
- Không có buồng riêng đâu.
- Chúng tôi tự sắp xếp theo không gian ông cung cấp.

- Rồi sao?
- Ông có đồng ý chở không? - Thuyền trưởng John Mangles hỏi, không muốn chịu thêm cung cách thô lỗ của chủ thuyền Macquarie.

- Để xem. - Ông ta trả lời.

Will Halley đảo một, hai vòng trên thuyền, nện đôi bốt để sắt nặng trịch lên boong, rồi đột nhiên quay lại chỗ John Mangles.

- Các người trả bao nhiêu? - Ông ta hỏi.
- Ông lấy bao nhiêu? - John Mangles hỏi ngược lại.
- Năm mươi bảng.

Công tước Glenarvan gật đầu, ra hiệu đồng ý.

- Được! Năm mươi bảng. - John Mangles nói.
- Chỉ gồm tiền vé thôi đấy. - Will Halley nói thêm.

- Chỉ thế thôi.
- Thúc ăn tính thêm tiền.
- Thì tính thêm.
- Đồng ý. Nào? - Will chìa tay ra.
- Hà?
- Tiền cọc đâu?
- Đây là nửa số tiền, hai mươi lăm bảng.

Nói xong, thuyền trưởng John Mangles đếm tiền đưa cho chủ thuyền, ông ta thản nhiên đút vào túi, không một câu cảm ơn cảm tạ.

- Lên thuyền trước mười hai giờ trưa mai. - Ông ta nói. - Các người không tới thì ta vẫn cho thuyền chạy.

- Chúng tôi sẽ đến đúng giờ.

Rồi công tước Glenarvan, thiếu tá Mac Nabbs, Robert, Paganel và thuyền trưởng John Mangles xuống thuyền, còn chủ thuyền Will Halley còn không buồn cời cái mũ len khỏi đám tóc hung đỏ để chào khách.

- Đúng là tên thô lỗ! - John Mangles nói.

- Chà, tôi thấy được đấy chứ. - Paganel nói. - Trông ông ta rất giống sói biển.

- Gấu biển mới đúng! - Mac Nabbs nói.

- Và theo tôi tưởng tượng, con gấu này hẳn từng buôn thịt bán người. - John Mangles nói thêm.

- Không quan trọng! - Glenarvan nói. - Miễn là ông ta chỉ huy thuyền Macquarie và đưa nó đến New Zealand. Chúng ta chẳng phải nhìn mặt ông ta nhiều khi đi từ vịnh Twofold đến Auckland, và đến Auckland rồi thì sẽ không bao giờ phải gặp nữa.

Helena và Mary vui mừng khi biết họ sẽ khởi hành ngay hôm sau. Glenarvan cẩn thận báo trước với các nàng rằng thuyền Macquarie không thể tiện nghi bằng một góc thuyền Duncan. Nhưng sau khi vượt qua biết bao thử thách, các nàng không để ý chuyện nhỏ nhặt như vậy. Glenarvan yêu cầu bác bếp Olbinett chuẩn bị vật dụng cần thiết. Kể từ khi biết thuyền Duncan đã ra đi, bác bếp tội nghiệp thương đứt ruột bà vợ bất hạnh vẫn đang trên thuyền, có lẽ đã cùng các thủy thủ trở thành nạn nhân của bọn cướp hung tàn. Nén đau thương, bác vẫn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đầu bếp, chuẩn bị “đồ ăn riêng” chưa từng có trên con thuyền buồm hai cột của Will Halley. Trong vòng vài giờ, công tác chuẩn bị nhu yếu phẩm hoàn tất.

Trong khi đó, thiếu tá đi đổi vài hồi phiếu công tước có ở Ngân hàng Liên hiệp Melbourne. Ngài công tước muốn đảm bảo mang theo đủ vàng, đặc biệt là vũ khí, đạn dược. Vì vậy, thiếu tá mua thêm vũ khí. Về phần Paganel, ông mua tấm bản đồ New Zealand chi tiết được Johnston xuất bản tại Edinburgh.

Lúc này, sức khỏe của Mulrady đã ổn định. Anh hầu như không còn thấy đau ở vết thương từng suýt đoạt mạng mình, chắc sẽ khỏe hẳn sau vài giờ đi biển. Khi đó, anh tính tranh thủ tận hưởng những làn gió nhẹ Thái Bình Dương.

Wilson lo sắp xếp chỗ ở cho nhóm hành khách trên thuyền Macquarie. Sau vài nhát quét chổi và kì cọ, khoang ở cứ như được thay mới. Chủ thuyền Will Halley nhún vai, mặc kệ chàng thủy thủ muốn làm gì thì làm. Ông ta chẳng mấy bận tâm đến công tước lẫn bạn đồng hành. Ông ta thậm chí không biết danh tính họ và chẳng buồn tìm hiểu. Đám khách đi ké này đáng giá năm mươi bảng, chấm hết. Ông ta cho rằng họ còn chẳng bằng hai trăm thùng da thuộc chất trên thuyền. Ưu tiên hàng hóa, con người tính sau. Ông ta dù sao vẫn là con buôn. Về tài đi biển, ông ta được coi là tay cứng trên những vùng biển nhiều rạn san hô nguy hiểm.